

Số: 1127 /KL-TTS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động vận tải hành khách đường thủy nội địa tại Công ty TNHH Thường Nhật

Thực hiện Quyết định thanh tra số 34/QĐ-TTS ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải về việc thành lập Đoàn thanh tra về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động vận tải hành khách đường thủy nội địa tại Công ty TNHH Thường Nhật, từ ngày 11 tháng 3 năm 2024 đến ngày 09 tháng 4 năm 2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH Thường Nhật.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 19/BC-ĐTT QĐ34/2024 ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra Sở Giao thông vận tải kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Tên đơn vị kinh doanh vận tải thủy nội địa: Công ty TNHH Thường Nhật.

Tên giao dịch quốc tế: DAILY COMPANY LIMITED.

Địa chỉ trụ sở: số 6 đường Phan Kế Bính, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH Thường Nhật được thanh tra là Công ty hoạt động kinh doanh vận tải hành khách đường thủy nội địa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo hình thức vận tải hành khách theo tuyến cố định và vận tải hành khách theo hợp đồng chuyển.

Công ty có đăng ký ngành nghề kinh doanh vận tải hành khách đường thủy nội địa và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, Mã số doanh nghiệp: 0304354924 cấp lần đầu ngày 05 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 28 tháng 10 năm 2022.

Công ty có các bến thủy nội địa đủ điều kiện hoạt động, các phương tiện thủy đảm bảo an toàn kỹ thuật, người điều khiển phương tiện có bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn theo qui định chuyên ngành để vận chuyển người dân và hành khách khi tham quan, du lịch, đi lại tại các bến trên tuyến đường thủy nội địa đảm bảo an toàn. Công ty đã vận chuyển được hơn 950.000 hành khách từ tháng 01 năm 2023 đến tháng 02 năm 2024.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Về cơ sở pháp lý để hoạt động vận tải hành khách đường thủy nội địa.

Công ty TNHH Thường Nhật có cơ sở pháp lý như sau:

- Công ty TNHH Thường Nhật được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, Mã số doanh nghiệp: 0304354924 cấp lần đầu ngày 05 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 28 tháng 10 năm 2022. Công ty có đăng ký ngành nghề kinh doanh vận tải hành khách đường thủy nội địa.

- Người đại diện theo pháp luật:

+ Ông Nguyễn Kim Toàn - chức vụ: Giám đốc, căn cước công dân số: 052068000421 ngày cấp: 26/02/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

+ Ông Nguyễn Văn Lên - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên, kiêm Tổng Giám đốc.

- Công ty TNHH Thường Nhật được UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1743233370 ngày 11/4/2017 về đầu tư hai tuyến vận tải hành khách công cộng bằng đường thủy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty có ký Hợp đồng với Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh dự án Đầu tư hai tuyến vận tải hành khách công cộng bằng đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo hình thức đối tác công tư (Hợp đồng số 2683/HĐ-SGTVT ngày 31/5/2017).

- Các Bến thủy nội địa của Công ty đang khai thác được Sở Giao thông vận tải ban hành Quyết định công bố. Cụ thể:

+ Bến thủy nội địa Ga tàu thủy Bạch Đằng tại bờ phải sông Sài Gòn, Phường Bến Nghé, Quận 1, có Quyết định về việc công bố lại hoạt động bến thủy nội địa số 123/QĐ-SGTVT ngày 23/01/2024 (thời hạn đến ngày 15/01/2025).

+ Bến thủy nội địa Ga tàu thủy Thanh Đa tại bờ phải, sông Sài Gòn, Phường 27, quận Bình Thạnh, có Quyết định về việc công bố gia hạn hoạt động bến thủy nội địa số 723/QĐ-SGTVT ngày 12/7/2023 (thời hạn đến 13/7/2024).

+ Bến thủy nội địa Thủ Thiêm tại bờ trái sông Sài Gòn, Phường Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, có Quyết định về việc công bố hoạt động bến thủy nội địa số 205/QĐ-SGTVT ngày 06/02/2024 (thời hạn đến 25/02/2025).

+ Bến thủy nội địa Ga tàu thủy Bình An tại bờ trái sông Sài Gòn, Phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, có Quyết định về việc công bố gia hạn hoạt động bến thủy nội địa số 720/QĐ-SGTVT ngày 12/7/2023 (thời hạn đến 13/7/2024).

+ Bến thủy nội địa Ga tàu thủy Hiệp Bình Chánh tại bờ trái sông Sài Gòn, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, có Quyết định về việc công bố gia

hạn hoạt động bến thủy nội địa số 721/QĐ-SGTVT ngày 12/7/2023 (thời hạn đến 13/7/2024).

+ Bến thủy nội địa Ga tàu thủy Linh Đông tại bờ trái sông Sài Gòn, Phường Linh Đông, Thành phố Thủ Đức có Quyết định về việc công bố gia hạn hoạt động bến thủy nội địa số 722/QĐ-SGTVT ngày 12/7/2023 (thời hạn đến 13/7/2024).

***Qua thanh tra nhận thấy:**

Tại thời điểm thanh tra, Công ty TNHH Thường Nhật có đủ điều kiện pháp lý để hoạt động kinh doanh vận tải hành khách đường thủy nội địa theo quy định tại Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa và Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa, Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa và Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

2. Về Bến vận chuyển hành khách.

Tại thời điểm kiểm tra, Công ty đang đưa vào khai thác sử dụng 06 bến thủy nội địa phục vụ việc vận chuyển khách, kết quả kiểm tra như sau:

2.1. Bến thủy nội địa Ga tàu thủy Bạch Đằng tại bờ phải sông Sài Gòn, Phường Bến Nghé, Quận 1.

- Ngày 23/01/2024 Sở Giao thông vận tải có Quyết định số 123/QĐ-SGTVT về công bố lại hoạt động bến thủy nội địa, có thời hạn đến ngày 15/01/2025.

- Bến có 01 bến phao để tiếp nhận phương tiện đón trả hành khách, số đăng kiểm V50-07408 có hiệu lực đến 15/01/2025.

2.2. Bến thủy nội địa Ga tàu thủy Thanh Đa tại bờ phải sông Sài Gòn, Phường 27, Quận Bình Thạnh.

- Ngày 12/07/2023 Sở Giao thông vận tải có Quyết định số 723/QĐ-SGTVT về công bố lại hoạt động bến thủy nội địa, có thời hạn đến ngày 13/7/2024.

- Bến có hệ thống bến phao để tiếp nhận phương tiện đón trả hành khách, gồm:

+ Phao 01 có số đăng kiểm S50-03108, có hiệu lực đến ngày 13/7/2024.

+ Phao 02 và 04 có số đăng kiểm S50-03109, có hiệu lực đến ngày 13/7/2024.

+ Phao 03 có số đăng kiểm S50-03110, có hiệu lực đến ngày 13/7/2024.

2.3. Bến thủy nội địa Thủ Thiêm tại bờ trái sông Sài Gòn, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức.

- Ngày 06/02/2024 Sở Giao thông vận tải có Quyết định số 205/QĐ-SGTVT về công bố lại hoạt động bến thủy nội địa, có thời hạn đến ngày 25/02/2025.

- Bến có hệ thống 08 bến nổi cầu tàu và 02 phao nổi để tiếp nhận phương tiện đón trả hành khách, gồm:

+ Bến nổi cầu tàu số 03 (số đăng kiểm S50-03121); số 4 (số đăng kiểm S50-03122); số 5 (số đăng kiểm S50-03123); số 6 (số đăng kiểm S50-03124); số 7 (số đăng kiểm S50-03125); số 8 (số đăng kiểm S50-03126); số 9 (số đăng kiểm S50-03127); số 10 (số đăng kiểm S50-03128). Tất cả đều có hiệu lực đến: 26/10/2024.

+ Phao số 11 có số đăng kiểm S50-03764, có hiệu lực đến ngày 22/12/2024. Phao số 12 có số đăng kiểm S50-03765, có hiệu lực đến ngày 22/12/2024.

2.4. Bến thủy nội địa Ga tàu thủy Bình An tại bờ trái sông Sài Gòn, Phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức.

- Ngày 12/7/2023 Sở Giao thông vận tải có Quyết định số 720/QĐ-SGTVT về công bố lại hoạt động bến thủy nội địa, có thời hạn đến ngày 13/7/2024.

- Bến có hệ thống bến phao để tiếp nhận phương tiện đón trả hành khách, gồm:

+ Phao 02 và 05 có số đăng kiểm: S50-03118, có hiệu lực đến ngày 13/7/2024.

+ Phao 03 có số đăng kiểm: S50-03119, có hiệu lực đến ngày 13/7/2024.

+ Phao 04 có số đăng kiểm: A50-03120, có hiệu lực đến ngày 13/7/2024.

2.5. Bến thủy nội địa Ga tàu thủy Hiệp Bình Chánh tại bờ trái sông Sài Gòn, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức.

- Ngày 12/7/2023 Sở Giao thông vận tải có Quyết định số 721/QĐ-SGTVT về công bố lại hoạt động bến thủy nội địa, có thời hạn đến ngày 13/7/2024.

- Bến có hệ thống bến phao để tiếp nhận phương tiện đón trả hành khách, gồm:

+ Phao 01 có số đăng kiểm: S50-03105, có hiệu lực đến ngày 13/7/2024.

+ Phao 02 và 04 có số đăng kiểm: S50-03106, có hiệu lực đến ngày 13/7/2024.

+ Phao 03 có số đăng kiểm: S50-03107, có hiệu lực đến ngày 13/7/2024.

2.6. Bến thủy nội địa Ga tàu thủy Linh Đông tại bờ trái sông Sài Gòn, Phường Linh Đông, Thành phố Thủ Đức.

- Ngày 12/7/2023 Sở Giao thông vận tải có Quyết định số 722/QĐ-SGTVT về công bố lại hoạt động bến thủy nội địa, có thời hạn đến ngày 13/7/2024.

- Bến có hệ thống bến phao để tiếp nhận phương tiện đón trả hành khách, gồm:

+ Phao 01 có số đăng kiểm: S50-03102, có hiệu lực đến ngày 13/7/2024.

+ Phao 02 và 04 có số đăng kiểm: S50-03103 có hiệu lực đến ngày 13/7/2024.

+ Phao 03 có số đăng kiểm: S50-03104 có hiệu lực đến ngày 13/7/2024.

*** Qua thanh tra nhận thấy:**

Tại thời điểm thanh tra, Công ty đang khai thác 06 bến thủy nội địa để vận chuyển hành khách: có nhà chờ cho hành khách; có các thiết bị đệm chống va, các cột bích cho phương tiện buộc dây, đèn chiếu sáng, biển báo hiệu đường thủy nội địa, vệ sinh môi trường và các trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy tại bến theo quy định; có niêm yết công khai các thông tin tại các bến thủy nội địa và trên trang thông tin điện tử của Công ty: bảng nội qui hoạt động, thời gian hoạt động, biểu đồ lịch chạy tàu, thông tin về thời gian xuất bến, số lượt chuyến tại quây vé, giá vé, chính sách miễn, giảm giá vé; số điện thoại đường dây nóng của Công ty và của cá nhân, cơ quan quản lý, các đơn vị tìm kiếm cứu nạn bằng tiếng Việt, tiếng Anh để hành khách nắm biết và phản ánh khi cần thiết. Các bến thủy nội địa có đủ điều kiện hoạt động theo quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa và Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

3. Về lịch trình khởi hành tàu.

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu do Công ty cung cấp, thể hiện Công ty thực hiện cố định 8 lượt chạy tàu đối với vận tải hành khách trên tuyến buýt đường thủy số 1 đến nay.

Tại thời điểm thanh tra, Công ty có công bố lịch chạy tàu trên trang thông tin điện tử của Công ty và tại các bến thủy nội địa, thông tin về thời gian xuất bến, số chuyến lượt, cụ thể:

- Lịch chạy tàu cố định từ thứ hai đến chủ nhật (đối với vận tải hành khách trên tuyến buýt đường thủy số 1): 08 lượt.

+ Ga tàu thủy Bạch Đằng - Bình An - Thanh Đa - Hiệp Bình Chánh - Linh Đông: 04 lượt.

+ Ga tàu thủy Linh Đông - Hiệp Bình Chánh - Thanh Đa - Bình An - Bạch Đằng: 04 lượt.

- Ngoài ra, Công ty có thực hiện chạy tăng chuyến so với lịch chạy cố định từ 08 lượt đến 16 lượt/ngày.

*** Qua thanh tra nhận thấy:**

Tại thời điểm thanh tra, Công ty hoạt động vận tải hành khách thực hiện số lượt tàu chạy theo lịch chạy đã công bố trên tuyến buýt đường thủy số 1 và các lượt tăng chuyến ngoài lịch chạy cố định, phục vụ nhu cầu đi lại thực tế của hành khách theo qui định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 34/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019

của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa.

4. Về niêm yết giá vé, bán vé, kiểm soát vé hành khách.

- Về niêm yết giá vé: kiểm tra thực tế tại các Bến Bạch Đằng, Bến Thủ Thiêm, Bến Bình An, Bến Thanh Đa, Bến Hiệp Bình Chánh và Bến Linh Đông thể hiện Công ty có bố trí phòng bán vé, có nhân viên bán vé, có niêm yết công khai giá vé (tiếng Việt và tiếng Anh) tại phòng vé, có niêm yết công khai hình thức miễn, giảm giá vé hành khách. Giá vé hiện tại là 15.000đ/vé, phù hợp với giá vé được nêu tại Hợp đồng xây dựng - sở hữu- kinh doanh số 2683/HĐ-SGTVT ngày 31/5/2017 giữa Sở Giao thông vận tải TP.HCM và Công ty TNHH Thường Nhật.

- Về bán vé, kiểm soát vé hành khách: Công ty tổ chức bán vé hành khách thông qua hình thức vé điện tử.

Qua kiểm tra ngẫu nhiên nội dung vé điện tử do Công ty cung cấp trong 02 ngày 20/3/2024 và 25/03/2024, thể hiện vé điện tử Công ty phát hành theo mẫu được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 12/VBHN-BGTVT ngày 28/04/2022 của Bộ Giao thông vận tải qui định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa. Vé điện tử được Công ty lưu trữ trên hệ thống cơ sở dữ liệu của đơn vị. Tuy nhiên, nội dung trên vé điện tử còn thiếu nội dung về tên hành khách và số đăng ký phương tiện.

***Qua thanh tra nhận thấy:**

Tại thời điểm thanh tra, Công ty có phân công nhân viên chăm sóc khách hàng và thuyền viên thực hiện việc kiểm soát vé khi hành khách xuống phương tiện và không cho hành khách xuống phương tiện quá số lượng được phép chở ghi nhận trong Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện; có bố trí phòng bán vé, có nhân viên bán vé, có niêm yết công khai giá vé tại phòng vé, có niêm yết công khai hình thức miễn, giảm giá vé hành khách; giá vé phù hợp với giá vé được nêu tại Hợp đồng xây dựng - sở hữu- kinh doanh số 2683/HĐ-SGTVT ngày 31/5/2017 giữa Sở Giao thông vận tải TP.HCM và Công ty TNHH Thường Nhật; Công ty phát hành vé điện tử theo mẫu được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 12/VBHN-BGTVT.

Tuy nhiên, còn tồn tại thiếu sót về vé điện tử thiếu nội dung về tên hành khách và số đăng ký phương tiện theo đúng mẫu quy định.

5. Về kiểm tra danh sách hành khách, phổ biến nội quy đi tàu, hướng dẫn cách sử dụng thiết bị, dụng cụ cứu sinh, cứu đuối, thoát hiểm, chữa cháy cho người, hành khách trên phương tiện.

5.1 Kiểm tra danh sách hành khách trong mỗi chuyến và lưu trữ danh sách hành khách trong năm 2023:

5.1.1. Kiểm tra thực tế tại Bến Bạch Đằng:

Tại thời điểm kiểm tra vào ngày 20/03/2024 và ngày 25/03/2024, Công ty có lập danh sách hành khách theo phụ lục IV được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 9 Thông tư số 12/VBHN-BGTVT ngày 28/4/2022 của Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa.

Tuy nhiên, qua kiểm tra ngẫu nhiên 06 danh sách hành khách trong ngày 20/03/2024 và ngày 25/03/2024 (danh sách hành khách tuyến Bạch Đằng - Hiệp Bình Chánh, phương tiện SG 8155, có thời gian rời bến lúc 09 giờ 00 ngày 20/03/2024; danh sách hành khách tuyến Bạch Đằng - Linh Đông, phương tiện SG 8263, có thời gian rời bến lúc 09 giờ 30 ngày 20/03/2024; danh sách hành khách tuyến Bạch Đằng - Hiệp Bình Chánh, phương tiện SG 8176, có thời gian rời bến lúc 10 giờ 00 ngày 20/03/2024; Danh sách hành khách tuyến Bạch Đằng - Linh Đông, phương tiện SG8176, có thời gian rời bến lúc 08 giờ 30 ngày 25/03/2024; danh sách hành khách tuyến Bạch Đằng - Linh Đông, phương tiện SG8176, có thời gian rời bến lúc 10 giờ 40 ngày 25/03/2024; danh sách hành khách tuyến Bạch Đằng - Thủ Thiêm, phương tiện SG8263, có thời gian rời bến lúc 12 giờ 00 ngày 25/03/2024) thể hiện còn một số thiếu sót. Cụ thể:

+ Có trường hợp không ghi nội dung tại cột Năm sinh và Nam/Nữ trên danh sách hành khách.

+ Có trường hợp không ghi đầy đủ họ tên của từng hành khách mà chỉ ghi tên của 01 hành khách đại diện trong nhóm mua vé.

5.1.2. Kiểm tra danh sách hành khách lưu trữ trong năm 2023:

Qua kiểm tra ngẫu nhiên danh sách hành khách trong 02 tháng của năm 2023 (tháng 05/2023 và tháng 12/2023) do Công ty TNHH Thường Nhật cung cấp và đối chiếu với số liệu lịch chạy cố định trên tuyến buýt đường thủy số 1 và các lượt tăng chuyến ngoài lịch chạy cố định (quý II và quý IV) năm 2023 do Cảng vụ đường thủy nội địa cung cấp (Báo cáo số 381/BC-CVĐTND ngày 19/3/2024 của Cảng vụ đường thủy nội địa), kết quả thể hiện như sau:

- Tháng 05/2023 Công ty có tổng cộng **916** chuyến ra, vào do 08 thuyền trưởng điều khiển (gồm các ông: Hà Văn Lâm, Phan Thanh Cường, Vũ Quốc Vy, Nguyễn Phương Khoa, Hoàng Văn Dương, Trịnh Công Sơn, Trần Văn Hoàng Quý và Trần Thanh Phong) tại các Bến Bạch Đằng, Bến Thanh Đa, Bến Bình An, Bến Linh Đông và Bến Hiệp Bình Chánh. Tuy nhiên, Công ty chỉ cung cấp được **549** danh sách hành khách vận tải đường thủy nội địa (thiếu **367** danh sách hành khách).

- Tháng 12/2023 Công ty TNHH Thường Nhật có tổng cộng **857** chuyến ra, vào do 08 thuyền trưởng điều khiển (gồm các ông: Hà Văn Lâm, Phan Thanh Cường, Vũ Quốc Vy, Nguyễn Phương Khoa, Hoàng Văn Dương, Trịnh Công Sơn, Trần Văn Hoàng Quý và Trần Thanh Phong) tại các Bến Bạch Đằng, Bến Thanh Đa, Bến Bình

An, Bến Linh Đông và Bến Hiệp Bình Chánh. Tuy nhiên, Công ty TNHH Thường Nhật chỉ cung cấp được **658** danh sách hành khách vận tải đường thủy nội địa (thiếu **199** danh sách hành khách).

Như vậy, Công ty thực hiện lưu trữ danh sách hành khách không đầy đủ (tháng 05/2023 thiếu **367** danh sách hành khách và tháng 12/2023 thiếu **199** danh sách hành khách) là chưa thực hiện đúng quy định về công tác lưu trữ thông tin bắt buộc được quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014 sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 34/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa.

Theo giải trình của Công ty, Công ty có lập danh sách hành khách nhưng không lưu trữ nên không cung cấp cho Đoàn thanh tra số danh sách hành khách bị thiếu nêu trên.

*** Qua thanh tra nhận thấy:**

Tại thời điểm thanh tra, Công ty có lập danh sách hành khách theo mẫu quy định tại Thông tư số 12/VBHN-BGTVT ngày 28/04/2022 của Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa.

Tuy nhiên, Công ty còn một số thiếu sót như sau:

- Chưa ghi chép đầy đủ thông tin chi tiết của hành khách (có trường hợp không thể hiện năm sinh, giới tính của hành khách đi tàu; có trường hợp không ghi đầy đủ họ tên của từng hành khách mà chỉ ghi tên của 01 hành khách đại diện trong nhóm mua vé) theo quy định tại Thông tư số 12/VBHN-BGTVT ngày 28/04/2022.

- Công ty không thực hiện lưu trữ danh sách hành khách (**367** danh sách hành khách của tháng 05/2023 và **199** danh sách hành khách của tháng 12/2023) theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014 sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 34/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa.

5.2 Công tác phổ biến nội quy đi tàu, hướng dẫn cách sử dụng thiết bị, dụng cụ cứu sinh, cứu đuối, thoát hiểm, chữa cháy cho người, hành khách trên phương tiện:

Qua kiểm tra thực tế 03 phương tiện (SG8176, SG8263, SG 8155) đang hoạt động, thể hiện Công ty có niêm yết bảng nội quy đi tàu (áp dụng cho hành khách), bảng hướng dẫn sử dụng các thiết bị chữa cháy, dụng cụ phao cứu sinh trong khoang hành khách và lối ra vào khoang hành khách.

Ngoài ra, trong mỗi chuyến tàu Công ty còn bố trí 01 nhân viên chăm sóc khách hàng thực hiện công tác phổ biến nội quy đi tàu và hướng dẫn hành khách

cách sử dụng thiết bị, dụng cụ cứu sinh, cứu đuối, lối thoát hiểm cho hành khách theo quy định tại Thông tư số 34/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa.

*** Qua thanh tra, nhận thấy:**

Tại thời điểm thanh tra, Công ty có niêm yết bảng nội quy đi tàu (áp dụng cho hành khách), bảng hướng dẫn sử dụng các thiết bị chữa cháy, dụng cụ phao cứu sinh trong khoang hành khách và lối ra vào khoang hành khách; bố trí 01 nhân viên chăm sóc khách hàng thực hiện công tác phổ biến nội quy đi tàu và hướng dẫn hành khách cách sử dụng thiết bị, dụng cụ cứu sinh, cứu đuối, lối thoát hiểm cho hành khách theo quy định tại Thông tư số 34/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa.

6. Về điều kiện hoạt động đối với các phương tiện thủy.

Theo báo cáo của Công ty tại công văn số 17/CV-TN ngày 11/3/2024 báo cáo các nội dung về hoạt động vận tải hành khách đường thủy nội địa thì Công ty có 07 phương tiện (SG 8155, SG 8176, SG 8263, SG 8416, SG 8438, SG 8439 và SG 8212), gồm:

+ 03 phương tiện thủy (SG 8155, SG 8176, SG 8263) đang hoạt động để phục vụ nhu cầu đi lại của hành khách và người dân trên tuyến đường thủy nội địa.

+ 03 phương tiện thủy đang ngưng hoạt động để sửa chữa (phương tiện SG 8416 ngưng hoạt động từ tháng 10/2023; phương tiện SG 8438 ngưng hoạt động từ tháng 01/2024; phương tiện SG 8439 ngưng hoạt động từ tháng 9/2021).

+ 01 phương tiện thủy SG 8212 Công ty đã ký Hợp đồng sửa chữa, bảo trì, cải tạo phương tiện số 07/2022/HĐKT-TN-TVĐ với Công ty TNHH thương mại Tân Viễn Đông từ ngày 14/01/2022 (ngưng hoạt động từ tháng 11/2021 và sửa chữa từ tháng 1/2022 đến tháng 11/2023). Công ty cho thuê phương tiện theo Hợp đồng thuê tàu số 0112/HĐ-2023/TN-SWG ngày 01/12/2023 được ký giữa Công ty TNHH Thường Nhật và Công ty TNHH Sài Gòn Watargo, thời hạn thuê từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025.

Do vậy, Đoàn thanh tra thống nhất sẽ tiến hành kiểm tra thực tế dữ liệu lưu trữ đối với 03 phương tiện đang hoạt động (SG 8155, SG 8176, SG 8263). Đối với 02 phương tiện đang được sửa chữa (SG 8416, SG 8438) thì sẽ chỉ kiểm tra dữ liệu lưu trữ trong thời kỳ thanh tra.

Riêng các phương tiện SG 8212 ngưng hoạt động, sửa chữa cải tạo từ tháng 11/2021 đến tháng 11/2023 và cho thuê từ tháng 12/2023 đến nay, phương tiện SG 8439 ngưng hoạt động tháng 9/2021, thời gian này không nằm trong thời kỳ thanh

tra, do đó Đoàn Thanh tra thống nhất không kiểm tra 02 phương tiện (SG 8212, SG 8439).

Kết quả kiểm tra thể hiện:

6.1. Đối với phương tiện SG 8155:

* Kết quả kiểm tra hồ sơ thể hiện:

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số: 486/ĐK ngày 15/8/2022 của Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa: số đăng kiểm V50-07025, tổng công suất 660/80 cv, khả năng khai thác 75 hành khách/TTTP: 6,76 (tấn), có hiệu lực đến 17/8/2024.

- Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu thuyền số 1306/23/HD-TT.2/062-XCG ngày 18/10/2023 của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Quân đội cấp có thời hạn 25/10/2024.

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 1881/TD-PCCC ngày 15/11/2017 của Giám đốc Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Tp. Hồ Chí Minh chứng nhận.

- Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (AIS và VHF) số 335453/GP ngày 10/8/2021 của Cục trưởng Cục tần số vô tuyến điện cấp có thời hạn đến 09/8/2024.

- Văn bản số 7262/PCCC-P2 ngày 27/11/2017 của Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Tp. Hồ Chí Minh về việc nghiệm thu về PCCC.

- Thông báo số 954-17/TB ngày 01/8/2017 của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam về việc cài đặt thông tin mã nhận dạng dịch vụ lưu động hàng hải/ vệ tinh Inmarsat.

- Báo cáo số 002/BC-TTPA-2023 ngày 22/11/2023 của Công ty TNHH Thường Nhật về kết quả thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với tàu 2 - SG 8176.

- Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 14/3/2023 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH-Công an Tp.HCM.

- Phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ sở (Tàu 02-SG 8155) năm 2018.

- Phương án chữa cháy của cơ sở (Tàu 02-SG 8155) năm 2022.

* Kết quả kiểm tra thực tế phương tiện SG 8155 vào ngày 20/3/2024:

- Công ty có bố trí 03 người đảm nhiệm các chức danh trên phương tiện như sau:

+ Thuyền trưởng, Ông Hà Văn Lâm, có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng 1 (T1), chứng chỉ điều khiển tốc độ cao 1, chứng chỉ an toàn cơ bản, chứng nhận phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

+ Máy trưởng, Ông Nguyễn Viết Lộ: có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng 1 (M1), chứng chỉ an toàn cơ bản, chứng chỉ điều khiển tốc độ cao, giấy chứng nhận phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

+ Thủy thủ, Ông Huỳnh Thanh Tuấn: có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng 2 (T2) và giấy chứng nhận an toàn cơ bản; chứng chỉ lái phương tiện thủy loại 1 tốc độ cao; giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch.

- Phương tiện không bố trí ống nhòm ghi trong giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.

- Phương tiện được Cảng vụ đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép vào, rời bến.

- Phương tiện có Sổ danh bạ thuyền viên được Thuyền trưởng ghi chép tương đối đầy đủ, tuy nhiên Thuyền trưởng chưa ký tên và đóng dấu ở cột chuyển đến, chuyển đi trong Sổ danh bạ thuyền viên theo mẫu quy định tại phụ lục I của Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

- Phương tiện có sổ nhật ký phương tiện (Sổ nhật ký hành trình và Sổ nhật ký máy). Tuy nhiên, Thuyền trưởng của phương tiện có Sổ nhật ký hành trình sử dụng mẫu cũ; Máy trưởng của phương tiện có Sổ nhật ký máy ghi chép không đầy đủ các thông số vào cột, mục (nhiệt độ, tua bin tăng áp, thời gian hoạt động các máy phụ) theo quy định tại hướng dẫn phụ lục I Thông tư số 33/2022/TT-BGTVT ngày 12/12/2022 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa.

6.2. Đối với phương tiện SG 8176:

* Kết quả kiểm tra hồ sơ thể hiện:

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số: 487/ĐK ngày 15/8/2022 của Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa: số đăng kiểm V50-07060, tổng công suất 660/110 cv, khả năng khai thác 75 hành khách/TTTP: 7,27 (tấn), có hiệu lực đến 02/10/2024.

- Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu thuyền số 1307/23/HD-TT.2/062-XCG ngày 18/10/2023 của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Quân đội cấp có thời hạn 25/10/2024.

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 1882/TD-PCCC ngày 15/11/2017 của Giám đốc Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Tp. Hồ Chí Minh chứng nhận.

- Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (AIS và VHF) số 335454/GP ngày 10/8/2021 của Cục trưởng Cục tần số vô tuyến điện cấp có thời hạn đến 09/8/2024.

- Văn bản số 7261/PCCC-P2 ngày 27/11/2017 của Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh về việc nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy.

- Thông báo số 955-17/TB ngày 01/8/2017 của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam về việc cài đặt thông tin mã nhận dạng dịch vụ lưu động hàng hải/ vệ tinh Inmarsat.

- Báo cáo số 002/BC-TTPA-2023 ngày 22/11/2023 của Công ty TNHH Thường Nhật về kết quả thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với tàu 2 - SG 8176.

- Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 14/3/2023 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH-Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

- Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 14/8/2023 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH-Công an Tp.HCM.

- Phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ sở (Tàu 02-SG 8176) năm 2018.

- Phương án chữa cháy của cơ sở (Tàu 02-SG.8176) năm 2022.

* Kết quả kiểm tra thực tế phương tiện SG 8176 vào ngày 20/3/2024:

- Công ty bố trí đủ định biên thuyền viên, có 03 người đảm nhiệm các chức danh trên phương tiện như sau:

+ Thuyền trưởng, Ông Trần Thanh Phong, có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng 1 (T1), chứng chỉ điều khiển tốc độ cao 1, chứng chỉ an toàn cơ bản, chứng chỉ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

+ Máy trưởng, Ông Ngô Thiện Minh: có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng 1 (M1), chứng chỉ an toàn cơ bản.

+ Thủy thủ, Ông Nguyễn Duy Tân: có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng 1 (T1) và giấy chứng nhận an toàn cơ bản.

- Phương tiện được Cảng vụ đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép vào, rời bến.

- Phương tiện có Sổ danh bạ thuyền viên được Thuyền trưởng ghi chép tương đối đầy đủ, tuy nhiên Thuyền trưởng chưa ký tên, đóng dấu ở cột chuyển đến, chuyển

đi theo mẫu quy định tại phụ lục I của Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

- Phương tiện có Sổ nhật ký phương tiện (Sổ nhật ký hành trình và Sổ nhật ký máy). Tuy nhiên, Thuyền trưởng của phương tiện có Sổ nhật ký hành trình sử dụng mẫu cũ; Máy trưởng của phương tiện có Sổ nhật ký máy ghi chép không đầy đủ các thông số vào cột, mục (nhiệt độ, tua bin tăng áp, thời gian hoạt động các máy phụ) theo quy định tại hướng dẫn phụ lục I Thông tư số 33/2022/TT-BGTVT ngày 12/12/2022 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa.

6.3. Đối với phương tiện SG 8263:

* Kết quả kiểm tra hồ sơ thể hiện:

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số: 489/ĐK ngày 15/8/2022 của Sở Giao thông vận tải Tp. Hồ Chí Minh cấp.

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa: số đăng kiểm V50-07136, tổng công suất 660/110 cv, khả năng khai thác 75 hành khách/TTTP: 6,78 (tấn), có hiệu lực đến 23/12/2024.

- Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu thuyền số 1308/23/HD-TT.2/062-XCG ngày 18/10/2023 của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Quân đội cấp có thời hạn 25/10/2024.

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 99/TD-PCCC ngày 19/01/2018 của Giám đốc Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Tp. Hồ Chí Minh chứng nhận.

- Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (AIS và VHF) số 335456/GP ngày 10/8/2021 của Cục trưởng Cục tần số vô tuyến điện cấp có thời hạn đến 09/8/2024.

- Văn bản số 811/PCCC-P2 ngày 07/02/2018 của Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Tp. Hồ Chí Minh về việc nghiệm thu về PCCC.

- Thông báo số 1239-17/TB ngày 11/10/2017 của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam về việc cài đặt thông tin mã nhận dạng dịch vụ lưu động hàng hải/ vệ tinh Inmarsat.

- Kế hoạch số 001/KH-TTPA-2023 ngày 15/11/2023 của Công ty TNHH Thường Nhật về tổ chức thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại tàu 4-SG 8263.

- Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 14/3/2023 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH-Công an Tp.HCM

- Phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ sở (Tàu 04-SG 8263) năm 2018.

- Phương án chữa cháy của cơ sở (Tàu 04-SG 8263) năm 2022.

* Kết quả kiểm tra thực tế phương tiện SG 8263 vào ngày 20/3/2024:

Công ty bố trí đủ định biên thuyền viên, có 03 người đảm nhiệm các chức danh trên phương tiện như sau:

+ Thuyền trưởng, Ông Trần Văn Hoàng Qui, có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng 1 (T1), chứng chỉ điều khiển tốc độ cao 1, chứng chỉ an toàn cơ bản, chứng nhận phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

+ Máy trưởng, Ông Phạm Duy Phương: có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng 1 (M1), chứng chỉ an toàn cơ bản, giấy chứng nhận phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

+ Thủy thủ, Ông Phan Chí Dũng: có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng 2 (T2) và giấy chứng nhận an toàn cơ bản; có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng 3 (M3); chứng chỉ điều khiển cao tốc.

- Phương tiện được Cảng vụ Đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép vào, rời bến.

- Phương tiện không bố trí ống nhòm ghi trong giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.

- Phương tiện có Sổ danh bạ thuyền viên được Thuyền trưởng ghi chép tương đối đầy đủ, tuy nhiên Thuyền trưởng chưa ký tên, đóng dấu ở cột chuyển đến, chuyển đi theo mẫu quy định tại phụ lục I của Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

- Phương tiện có Sổ nhật ký phương tiện (Sổ nhật ký hành trình và Sổ nhật ký máy). Tuy nhiên, Thuyền trưởng của phương tiện có Sổ nhật ký hành trình sử dụng mẫu cũ; Máy trưởng của phương tiện có Sổ nhật ký máy ghi chép không đầy đủ các thông số vào cột, mục (nhiệt độ, tua bin tăng áp, thời gian hoạt động các máy phụ) theo quy định tại hướng dẫn phụ lục I Thông tư số 33/2022/TT-BGTVT ngày 12/12/2022 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa.

6.4. Đối với phương tiện SG 8438:

* Kết quả kiểm tra hồ sơ lưu trữ thể hiện:

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số: 491/ĐK ngày 15/8/2022 của Sở Giao thông vận tải Tp. Hồ Chí Minh cấp.

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa: số đăng kiểm V50-07279, tổng công suất 350 cv, khả năng khai thác 20 hành khách/TTTP: 2,6 (tấn), có hiệu lực đến 13/7/2024.

- Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu thuyền số 1309/23/HD-TT.2/062-XCG ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Quân đội cấp có thời hạn 23/10/2024.

- Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (AIS và VHF) số 291040/GP ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Cục trưởng Cục tần số vô tuyến điện cấp có thời hạn đến 15/8/2026.

- Thông báo số 458-18/TB ngày 07/6/2018 của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam về việc cài đặt thông tin mã nhận dạng dịch vụ lưu động hàng hải/ vệ tinh Inmarsat.

- Nội quy phòng cháy và chữa cháy ngày 23/01/2020 của Công ty TNHH Thường Nhật.

- Quyết định số 97/QĐPCCC ngày 23/7/2020 của Công ty TNHH Thường Nhật về thành lập tổ PCCC tại Tàu Saigon River 2.

- Danh sách tổ PCCC tại SaiGon River 2 ngày 23/7/2020 của Công ty TNHH Thường Nhật.

- Bảng thống kê phương tiện phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tàu Saigon River 2.

- Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy ngày 02/6/2023 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH-Công an Tp.HCM.

- Phương án chữa cháy của cơ sở (Tàu Saigon river 1-SG.8438) tháng 01 năm 2020.

- Phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ sở (Tàu Saigon river 1-SG.8438) tháng 01 năm 2020.

Tại thời điểm kiểm tra, phương tiện có đăng ký, đăng kiểm còn thời hạn. Công ty không lưu trữ Sổ danh bạ thuyền viên theo qui định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014 sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 34/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa.

Theo giải trình của Công ty, Công ty có lập Sổ danh bạ thuyền viên nhưng không lưu trữ nên không cung cấp được cho Đoàn thanh tra.

6.5. Đối với phương tiện SG 8416:

* Kết quả kiểm tra hồ sơ lưu trữ thể hiện:

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số: 490/ĐK ngày 15/8/2022 của Sở Giao thông vận tải Tp. Hồ Chí Minh cấp.

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa: số đăng kiểm V50-07260, tổng công suất 350 cv, khả năng khai thác 20 hành khách/TTTP: 2,6 (tấn), có hiệu lực đến 18/6/2024.

- Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu thuyền số 1497/22/HD-TT.2/062-XCG ngày 22 tháng 10 năm 2022 của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Quân đội cấp có thời hạn 23/10/2023.

- Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (AIS và VHF) số 291039/GP ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Cục trưởng Cục tần số vô tuyến điện cấp có thời hạn đến 15/8/2026.

- Thông báo số 457-18/TB ngày 07/6/2018 của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam về việc cài đặt thông tin mã nhận dạng dịch vụ lưu động hàng hải/ vệ tinh Inmarsat.

- Nội quy phòng cháy và chữa cháy ngày 23/01/2020 của Công ty TNHH Thường Nhật.

- Quyết định số 96/QĐPCCC ngày 23/7/2020 của Công ty TNHH Thường Nhật về thành lập tổ PCCC tại Tàu Saigon River 1.

- Danh sách tổ PCCC tại SaiGon River 1 ngày 23/7/2020 của Công ty TNHH Thường Nhật.

- Bảng thống kê phương tiện phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tàu Saigon River 1.

- Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy ngày 02/6/2023 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH-Công an Tp.HCM.

- Phương án chữa cháy của cơ sở (Tàu Saigon river 1-SG.8416) tháng 01 năm 2020.

- Phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ sở (Tàu Saigon river 1-SG.8416) tháng 01 năm 2020.

Tại thời điểm kiểm tra, phương tiện có đăng ký, đăng kiểm còn thời hạn. Công ty không lưu trữ Sổ danh bạ thuyền viên theo qui định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014 sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 34/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa.

Theo giải trình của Công ty, Công ty có lập Sổ danh bạ thuyền viên nhưng không lưu trữ nên không cung cấp được cho Đoàn thanh tra.

*** Qua thanh tra nhận thấy:**

Tại thời điểm thanh tra, 03 phương tiện đang hoạt động (SG 8155, SG 8176, SG 8263) có đăng ký, đăng kiểm của phương tiện còn hiệu lực; gắn số đăng ký, vạch dấu mớn nước an toàn, ghi số lượng khách được phép chở trên phương tiện, có bố trí đủ định biên thuyền viên theo quy định tại Luật Giao thông đường thủy nội địa.

- Các phương tiện hoạt động có niêm yết, trang bị: giá vé, lịch trình khởi hành tàu, bảng hướng dẫn sử dụng các thiết bị chữa cháy, dụng cụ cứu sinh, thùng rác và lối thoát hiểm, nội quy đi tàu, thùng thu gom rác, tủ y tế, số điện thoại đường dây nóng của Công ty và của các nhân, cơ quan quản lý, các đơn vị tìm kiếm cứu nạn bằng tiếng Việt, tiếng Anh để hành khách nắm biết và phản ánh khi cần thiết.

- 02 phương tiện (SG 8155, SG 8263) không có trang bị ống nhôm ghi trong Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.

- 03 phương tiện đang hoạt động (SG 8155, SG 8176, SG 8263) có Sổ danh bạ thuyền viên được thuyền trưởng ghi chép tương đối đầy đủ, tuy nhiên Thuyền trưởng chưa ký tên và đóng dấu ở cột chuyển đến, chuyển đi trong Sổ danh bạ thuyền viên theo mẫu quy định tại phụ lục I của Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

- Thuyền trưởng của 03 phương tiện đang hoạt động (SG 8155, SG 8176, SG 8263) có Sổ nhật ký hành trình sử dụng mẫu cũ.

- Máy trưởng của 03 phương tiện đang hoạt động (SG 8155, SG 8176, SG 8263) có Sổ nhật ký máy ghi chép không đầy đủ các thông số vào cột, mục (nhiệt độ, tua bin tăng áp, thời gian hoạt động các máy phụ) theo quy định tại hướng dẫn phụ lục I Thông tư số 33/2022/TT-BGTVT ngày 12/12/2022 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa.

- Công ty không lưu trữ sổ danh bạ thuyền viên 02 phương tiện (SG 8416, SG 8438) theo qui định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014 sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 34/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa.

7. Về điều kiện hoạt động đối với các thuyền viên trên phương tiện thủy.

Theo báo cáo của Công ty ký hợp đồng lao động với 22 thuyền viên trong đó có: 09 người điều khiển phương tiện có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, 07 người là máy trưởng có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng và 06 thủy thủ có giấy chứng nhận thủy thủ.

* Kiểm tra việc bố trí định biên thuyền viên cho phương tiện năm 2023:

Qua kiểm tra ngẫu nhiên Sổ danh bạ thuyền viên trong 02 tháng của năm 2023 (tháng 05/2023 và tháng 12/2023) do Công ty cung cấp và đối chiếu các hợp đồng lao động đã ký với thuyền viên, Công ty có thực hiện việc bố trí định biên thuyền viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa.

***Qua thanh tra nhận thấy:**

Tại thời điểm thanh tra, Công ty có ký hợp đồng lao động với các thuyền viên, có chi trả lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bố trí đủ định biên thuyền viên, có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng, thủy thủ theo quy định tại Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa.

8. Về hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng chuyên.

Theo báo cáo của Công ty tại công văn số 17/CV-TN ngày 11/3/2024 về báo cáo các nội dung về hoạt động vận tải hành khách đường thủy nội địa thì Công ty có 92 lượt vận chuyển khách, trong đó có 72 lượt vận chuyển khách và 20 lượt phục vụ công tác của đoàn nội bộ Công ty.

Qua kiểm tra 72 hợp đồng vận chuyển hành khách (có danh sách hành khách) do Công ty cung cấp, kết quả thể hiện như sau:

- Thông tin về đơn vị kinh doanh vận tải ký hợp đồng: Tên, địa chỉ, điện thoại, mã số thuế, người đại diện ký hợp đồng; thông tin về thuyền trưởng, thông tin về tổ chức thuê vận tải, thông tin về phương tiện: Biển kiểm soát và sức chứa (tải trọng).

- Thông tin về thực hiện hợp đồng: Thời gian bắt đầu thực hiện và kết thúc hợp đồng (ngày, giờ); địa chỉ cảng bến đón, trả khách trên hành trình vận chuyển; cự ly của hành trình vận chuyển; số lượng khách.

- Thông tin về giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán.

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 25 danh sách hành khách trên 72 hợp đồng vận chuyển khách của năm 2023 gồm các ngày như sau: ngày 29 tháng 01; ngày 07, ngày 09, ngày 18 tháng 02; ngày 05, ngày 21 tháng 3; ngày 01, ngày 8, ngày 13, ngày 20 và ngày 30 tháng 4; ngày 02 tháng 5; ngày 01, ngày 14 tháng 06, ngày 19 tháng 7; ngày 01, ngày 03, ngày 19 tháng 8; ngày 03, ngày 25 tháng 9; ngày 10 tháng 10; ngày 25 tháng 11 và ngày 03, ngày 29 tháng 12 do Công ty cung cấp và đối chiếu với số liệu lịch chạy cố định các lượt phương tiện taxi thủy trong năm 2023 do Cảng vụ đường thủy nội địa cung cấp (Báo cáo số 381/BC-CVĐTNĐ ngày 19/3/2024 của

Cảng vụ đường thủy nội địa). Công ty có lập danh sách hành khách nhưng chưa ghi chép đầy đủ thông tin chi tiết của hành khách (có trường hợp không thể hiện năm sinh) quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Thông tư số 12/VBHN-BGTVT ngày 28/04/2022 của Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa.

*** Qua thanh tra nhận thấy:**

Tại thời điểm thanh tra, Công ty có hợp đồng dịch vụ vận chuyển khách theo qui định tại Điều 78 Luật Giao thông đường thủy nội địa. Công ty có lập danh sách hành khách theo mẫu quy định tại Thông tư số 12/VBHN-BGTVT ngày 28/04/2022. Tuy nhiên, Công ty còn thiếu sót:

- Thuyền trưởng trong mỗi chuyến có danh sách hành khách nhưng chưa ghi chép đầy đủ thông tin chi tiết của hành khách (có trường hợp không thể hiện năm sinh) theo quy định tại Thông tư số 12/VBHN-BGTVT ngày 28/04/2022.

9. Về báo cáo vận tải hành khách về Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có báo cáo số lượt hành khách vận chuyển về Sở Giao thông vận tải. Qua kiểm tra, Công ty báo cáo vận tải hành khách không đúng theo mẫu phụ lục I quy định tại khoản 8 Điều 4 Thông tư số 12/VBHN-BGTVT ngày 28/4/2024 của Bộ Giao thông vận tải về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa.

*** Qua thanh tra, nhận thấy:**

Tại thời điểm thanh tra, Công ty có báo cáo số lượt hành khách vận chuyển về Sở Giao thông vận tải. Tuy nhiên, mẫu báo cáo vận tải hành khách không đúng theo mẫu phụ lục I được quy định tại khoản 8 Điều 4 Thông tư số 12/VBHN-BGTVT ngày 28/4/2024 của Bộ Giao thông vận tải về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa.

10. Về công tác lưu trữ Sổ danh bạ thuyền viên, Sổ nhật ký phương tiện (Sổ nhật ký hành trình, Sổ nhật ký máy) trong năm 2023:

Qua kiểm tra ngẫu nhiên công tác lưu trữ Sổ danh bạ thuyền viên, Sổ nhật ký phương tiện (Sổ nhật ký hành trình, Sổ nhật ký máy) của 03 phương tiện (SG 8155, SG 8176, SG 8263), trong 02 tháng của năm 2023 (tháng 05/2023 và tháng 12/2023) do Công ty TNHH Thường Nhật cung cấp thể hiện Công ty có lưu trữ sổ danh bạ thuyền viên, sổ nhật ký phương tiện (Sổ nhật ký hành trình, Sổ nhật ký máy).

*** Qua thanh tra nhận thấy:**

Tại thời điểm thanh tra, Công ty có lưu trữ Sổ danh bạ thuyền viên, Sổ nhật ký phương tiện (Sổ nhật ký hành trình, Sổ nhật ký máy) theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014 sửa đổi bổ sung tại khoản

2 Điều 2 Thông tư số 34/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa.

III. KẾT LUẬN

Từ kết quả kiểm tra, xác minh nêu trên, thể hiện trong quá trình hoạt động kinh doanh vận tải hành khách đường thủy nội địa, Công ty TNHH Thường Nhật về một số nội dung cơ bản chấp hành các quy định pháp luật hiện hành về hoạt động vận tải hành khách đường thủy nội địa, cụ thể: có đủ các điều kiện pháp lý để hoạt động kinh doanh vận tải hành khách đường thủy, có các bến thủy để đón trả khách đủ điều kiện hoạt động và các phương tiện thủy bảo đảm an toàn kỹ thuật, cùng với đội ngũ thuyền trưởng, thuyền viên vận hành phương tiện có nhiều năm kinh nghiệm trên sông nước, có bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp theo quy định để vận chuyển hành khách và người dân đảm bảo tuyệt đối an toàn khi đi trên tuyến đường thủy nội địa.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Công ty TNHH Thường Nhật vẫn còn một số vi phạm, thiếu sót, hạn chế như: trang bị thiếu các thiết bị trên phương tiện, ghi chép Sổ danh bạ thuyền viên chưa đầy đủ của Thuyền trưởng, lập danh sách hành khách chưa ghi chép đầy đủ thông tin chi tiết của hành khách, không lưu trữ các thông tin: danh sách hành khách, sổ danh bạ thuyền viên trên tàu theo từng chuyến.

Từ kết quả thanh tra, Thanh tra Sở Giao thông vận tải có kết luận về các vi phạm, thiếu sót, hạn chế tại Công ty TNHH Thường Nhật như sau:

1. Về cơ sở pháp lý để hoạt động vận tải hành khách đường thủy nội địa.

Công ty TNHH Thường Nhật có đủ điều kiện pháp lý để hoạt động kinh doanh vận tải hành khách đường thủy nội địa theo quy định tại Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa và Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa, Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa và Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

2. Về Bến vận chuyển hành khách.

Công ty đang đưa vào khai thác sử dụng 06 bến thủy nội địa phục vụ việc vận chuyển khách; có nhà chờ cho hành khách; có các thiết bị đệm chống va, các cột bích cho phương tiện buộc dây, đèn chiếu sáng, biển báo hiệu đường thủy nội địa, vệ sinh môi trường và các trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy tại bến theo quy định;

có niêm yết công khai các thông tin tại các bến thủy nội địa và trên trang thông tin điện tử của Công ty: bảng nội qui hoạt động, thời gian hoạt động, biểu đồ lịch chạy tàu, thông tin về thời gian xuất bến, số lượt chuyển tại quây vé, giá vé, chính sách miễn, giảm giá vé; số điện thoại đường dây nóng của Công ty và của cá nhân, cơ quan quản lý, các đơn vị tìm kiếm cứu nạn bằng tiếng Việt, tiếng Anh để hành khách nắm biết và phản ánh khi cần thiết. Các bến thủy nội địa có đủ điều kiện hoạt động theo quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa và Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

3. Về lịch trình khởi hành tàu.

Công ty có công bố lịch chạy tàu trên trang thông tin điện tử của Công ty và tại các bến thủy nội địa, trên phương tiện thủy, thông tin về thời gian xuất bến, số chuyến lượt, Công ty thực hiện số lượt tàu chạy theo lịch chạy đã công bố trên tuyến buýt đường thủy số 1 và các lượt tăng chuyến ngoài lịch chạy cố định, phục vụ nhu cầu đi lại, tham quan thực tế của du khách và người dân theo qui định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 34/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa.

4. Về niêm yết giá vé, bán vé, kiểm soát vé hành khách.

Công ty có bố trí phòng bán vé, có nhân viên bán vé, có niêm yết công khai giá vé (tiếng Việt và Tiếng Anh) hình thức miễn, giảm giá vé hành khách, có niêm yết giá vé là 15.000đ/vé tại các Bến Bạch Đằng, Bến Thủ Thiêm, Bến Bình An, Bến Thanh Đa, Bến Hiệp Bình Chánh và Bến Linh Đông

Công ty có phân công nhân viên chăm sóc khách hàng và thuyền viên thực hiện việc kiểm soát vé khi hành khách xuống phương tiện và không cho hành khách xuống phương tiện quá số lượng được phép chở ghi nhận trong Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện; tổ chức bán vé hành khách thông qua hình thức vé điện tử. Vé điện tử được Công ty lưu trữ trên hệ thống cơ sở dữ liệu của đơn vị.

Vé điện tử do Công ty cung cấp phát hành theo mẫu được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 12/VBHN-BGTVT ngày 28/04/2022 của Bộ Giao thông vận tải qui định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa.

Tuy nhiên, nội dung trên vé điện tử còn thiếu nội dung về tên hành khách và số đăng ký phương tiện. Tồn tại, thiếu sót này không có hình thức xử lý vi phạm nên

Đoàn thanh tra yêu cầu Công ty phải khắc phục việc ghi tên hành khách và số đăng ký phương tiện theo đúng mẫu quy định.

Để xảy ra thiếu sót nêu trên trách nhiệm chính thuộc về Công ty TNHH Thường Nhật.

5. Về kiểm tra danh sách hành khách, phổ biến nội quy đi tàu, hướng dẫn cách sử dụng thiết bị, dụng cụ cứu sinh, cứu đuối, thoát hiểm, chữa cháy cho người, hành khách trên phương tiện.

5.1 Kiểm tra danh sách hành khách trong mỗi chuyến và lưu trữ danh sách hành khách trong năm 2023:

Công ty có lập danh sách hành khách theo mẫu quy định tại Thông tư số 12/VBHN-BGTVT ngày 28/04/2022, có bố trí 08 thuyền trưởng (gồm các ông: Hà Văn Lâm, Phan Thanh Cường, Vũ Quốc Vy, Nguyễn Phương Khoa, Hoàng Văn Dương, Trịnh Công Sơn, Trần Văn Hoàng Quý và Trần Thanh Phong) điều khiển phương tiện thủy vận chuyển khách.

Tuy nhiên, Công ty còn một số tồn tại, thiếu sót như sau:

- Thuyền trưởng trong mỗi chuyến có danh sách hành khách nhưng chưa ghi chép đầy đủ thông tin chi tiết của hành khách (có trường hợp không thể hiện năm sinh, giới tính của hành khách đi tàu; có trường hợp không ghi đầy đủ họ tên của từng hành khách mà chỉ ghi tên của 01 hành khách đại diện trong nhóm mua vé) theo quy định tại Thông tư số 12/VBHN-BGTVT ngày 28/04/2022.

- Công ty không thực hiện lưu trữ danh sách hành khách theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014 sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 34/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa.

Đối với thiếu sót về lưu trữ danh sách hành khách, trách nhiệm chính thuộc về Công ty TNHH Thường Nhật.

Đối với thiếu sót về việc chưa ghi chép đầy đủ thông tin chi tiết của hành khách theo quy định, trách nhiệm chính thuộc về các Thuyền trưởng trong mỗi chuyến. Bên cạnh đó, cũng có một phần trách nhiệm của Cảng vụ đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh vì khi kiểm tra cấp phép cho các phương tiện thủy vào, rời bến, Cảng vụ đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh phải kiểm tra nội dung danh sách hành khách theo quy định tại Điều 52, Điều 53 và Điều 54 của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

Với các thiếu sót về việc "*không thực hiện lưu trữ danh sách hành khách*" nêu trên theo quy định thì Công ty sẽ bị xử phạt theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều

32 Nghị định số 139/2021/NĐ-CP CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa về hành vi: “Vi phạm quy định về lưu trữ thông tin bắt buộc cho các cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định”.

5.2 Kiểm tra công tác phổ biến nội quy đi tàu, hướng dẫn cách sử dụng thiết bị, dụng cụ cứu sinh, cứu đuối, thoát hiểm, chữa cháy cho người, hành khách trên phương tiện:

Công ty có thực hiện việc niêm yết bảng nội quy đi tàu (áp dụng cho hành khách), bảng hướng dẫn sử dụng các thiết bị chữa cháy, dụng cụ phao cứu sinh trong khoang hành khách và lối ra vào khoang hành khách. Ngoài ra, trong mỗi chuyến tàu Công ty còn bố trí 01 nhân viên chăm sóc khách hàng thực hiện công tác phổ biến nội quy đi tàu và hướng dẫn hành khách cách sử dụng thiết bị, dụng cụ cứu sinh, cứu đuối, lối thoát hiểm cho hành khách theo quy định tại Thông tư số 34/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa.

6. Kiểm tra điều kiện hoạt động đối với các phương tiện thủy.

Kết quả kiểm tra 03 phương tiện đang hoạt động (SG 8155, SG 8176, SG 8263) và 02 phương tiện (SG 8416, SG 8438) đang tạm ngừng hoạt động để sửa chữa thể hiện:

- Các phương tiện có giấy đăng ký, đăng kiểm của phương tiện còn hiệu lực; gắn số đăng ký, vạch dấu mớn nước an toàn, ghi số lượng khách được phép chở trên phương tiện, có bố trí đủ định biên thuyền viên theo quy định tại Luật Giao thông đường thủy nội địa.

- Các phương tiện hoạt động có niêm yết, trang bị: giá vé, lịch trình khởi hành tàu, bảng hướng dẫn sử dụng các thiết bị chữa cháy, dụng cụ cứu sinh, thùng rác và lối thoát hiểm, nội quy đi tàu, thùng thu gom rác, tủ y tế, số điện thoại đường dây nóng của Công ty và của các nhân, cơ quan quản lý, các đơn vị tìm kiếm cứu nạn bằng tiếng Việt, tiếng Anh để hành khách nắm biết và phản ánh khi cần thiết, đón, trả hành khách tại bến thủy được công bố theo quy định tại Thông tư số 34/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa.

- Các phương tiện có sổ danh bạ thuyền viên được Thuyền trưởng ghi chép tương đối đầy đủ; có sổ nhật ký phương tiện gồm: sổ nhật ký hành trình (sử dụng mẫu cũ) và sổ nhật ký máy.

Tuy nhiên, còn một số tồn tại, thiếu sót như sau:

- 02 phương tiện (SG 8155, SG 8263) không có trang bị ống nhòm ghi trong Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.

- Thuyền trưởng của 03 phương tiện đang hoạt động (SG 8155, SG 8176, SG 8263) chưa ký tên và đóng dấu ở cột chuyển đến, chuyển đi trong Sổ danh bạ thuyền viên theo mẫu quy định tại phụ lục I của Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

- Thuyền trưởng của 03 phương tiện đang hoạt động (SG 8155, SG 8176, SG 8263) có Sổ nhật ký hành trình sử dụng mẫu cũ.

- Máy trưởng của 03 phương tiện đang hoạt động (SG 8155, SG 8176, SG 8263) có Sổ nhật ký máy ghi chép không đầy đủ các thông số vào cột, mục (nhiệt độ, tua bin tăng áp, thời gian hoạt động các máy phụ) theo quy định tại hướng dẫn phụ lục I Thông tư số 33/2022/TT-BGTVT ngày 12/12/2022 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa.

- Công ty không lưu trữ sổ danh bạ thuyền viên 02 phương tiện (SG 8416, SG 8438) theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014 sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 34/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa.

Để xảy ra các tồn tại, thiếu sót nêu trên, trách nhiệm thuộc về Công ty TNHH Thương Nhật, Thuyền trưởng và Máy trưởng.

Đối với thiếu sót về trang bị ống nhôm, Thuyền trưởng của 02 phương tiện SG 8155 và SG 8263 sẽ bị xử phạt theo quy định tại khoản 5 Điều 16 của Nghị định 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa về hành vi: “*Trang bị không đủ số lượng thiết bị của phương tiện*”.

Đối với thiếu sót về Sổ nhật ký máy ghi chép không đầy đủ, Máy trưởng của 03 phương tiện SG 8155, SG 8176 và SG 8263 sẽ bị xử phạt theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 15 của Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa về hành vi: “*Có nhưng không ghi chép đầy đủ sổ nhật ký phương tiện (Sổ nhật ký máy) theo quy định*”.

Đối với thiếu sót về không lưu trữ Sổ danh bạ thuyền viên 02 phương tiện SG 8416 và SG 8438, Công ty sẽ bị xử phạt theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 32 của Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa về hành vi: “*Vi phạm qui định về lưu trữ thông tin bắt buộc cho các cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định*”.

Đối với thiếu sót về việc chưa ký tên và đóng dấu ở cột chuyển đến, chuyển đi trong Sổ danh bạ thuyền viên của Thuyền trưởng, trách nhiệm chính thuộc về các Thuyền trưởng. Bên cạnh đó, cũng có một phần trách nhiệm của Cảng vụ đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh vì khi kiểm tra cấp phép cho các phương tiện thủy vào, rời bến, Cảng vụ đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh phải kiểm tra Sổ danh bạ thuyền viên theo quy định tại Điều 52, Điều 53 và Điều 54 của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

7. Về điều kiện hoạt động đối với các thuyền viên trên phương tiện thủy.

Công ty có ký hợp đồng lao động với các thuyền viên, có chi trả lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bố trí đủ định biên thuyền viên, có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng, thủy thủ theo quy định tại Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa.

8. Về hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng chuyên.

Công ty có hợp đồng vận chuyển hành khách (có danh sách hành khách) theo qui định tại Điều 78 Luật Giao thông đường thủy nội địa.

Công ty có lập danh sách hành khách theo mẫu quy định tại Thông tư số 12/VBHN-BGTVT ngày 28/04/2022. Tuy nhiên, Thuyền trưởng trong mỗi chuyến có danh sách hành khách nhưng chưa ghi chép đầy đủ thông tin chi tiết của hành khách (có trường hợp không thể hiện năm sinh) theo quy định tại Thông tư số 12/VBHN-BGTVT ngày 28/04/2022.

Để xảy ra thiếu sót nêu trên, trách nhiệm thuộc về Thuyền trưởng trong mỗi chuyến.

9. Về báo cáo vận tải hành khách về Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có báo cáo bằng văn bản số lượt hành khách vận chuyển về Sở Giao thông vận tải.

Tuy nhiên, mẫu báo cáo vận tải hành khách không đúng theo mẫu phụ lục I được quy định tại khoản 8 Điều 4 Thông tư số 12/VBHN-BGTVT ngày 28/4/2024 của Bộ Giao thông vận tải về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa.

Để xảy ra thiếu sót nêu trên, trách nhiệm thuộc về Công ty TNHH Thường Nhật.

10. Về công tác lưu trữ Sổ danh bạ thuyền viên, Sổ nhật ký phương tiện (Sổ nhật ký hành trình, Sổ nhật ký máy) trong năm 2023:

Công ty có lưu trữ Sổ danh bạ thuyền viên, Sổ nhật ký phương tiện (Sổ nhật ký hành trình, Sổ nhật ký máy) của 03 phương tiện (SG 8155, SG 8176, SG 8263) theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014 sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 34/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không có.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ những kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra Sở kiến nghị Giám đốc Sở Giao thông vận tải xem xét, chỉ đạo:

1. Giao Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải.

Tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm của Công ty TNHH Thường Nhật, 02 Thuyền trưởng và 03 Máy trưởng được nêu tại Phần III của Kết luận thanh tra. Cụ thể như sau:

- Đối với Công ty TNHH Thường Nhật có hành vi vi phạm: *“Vi phạm quy định về lưu trữ thông tin bắt buộc cho các cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định”*. Được quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 32 Nghị định 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.

- Đối với 02 Thuyền trưởng gồm ông Hà Văn Lâm và ông Trần Văn Hoàng Qui có hành vi vi phạm: *“Trang bị không đủ số lượng thiết bị của phương tiện”*. Vi phạm tại khoản 5 Điều 16 của Nghị định 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

- Đối với 03 Máy trưởng gồm ông Nguyễn Viết Lộ, ông Ngô Thiện Minh và ông Phạm Duy Phương có hành vi vi phạm: *“Có nhưng ghi chép không đầy đủ sổ nhật ký phương tiện theo quy định”*. Vi phạm tại điểm c khoản 4 Điều 15 của Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

- Theo dõi kết quả thực hiện Kết luận thanh tra của Công ty TNHH Thường Nhật.

2. Giao Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chấn chỉnh và khắc phục ngay trong công tác kiểm tra cấp giấy phép cho các phương tiện của Công ty TNHH Thường Nhật vào, rời bến thủy nội địa đón, trả khách đối với Cảng vụ Đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp phép cho Thuyền trưởng các phương tiện của Công ty TNHH Thường Nhật vào, rời đón, trả khách khi làm thủ tục cấp phép chưa bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 52, Điều 53 và Điều 54 của Nghị định 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của

Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa (danh sách hành khách chưa ghi chép đầy đủ năm sinh, giới tính của hành khách đi tàu; chưa ghi chép đầy đủ họ tên của từng hành khách mà chỉ ghi tên của 01 hành khách đại diện trong nhóm mua vé) được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 9 Thông tư số 12/VBHN-BGTVT ngày 28/4/2022; Sổ danh bạ thuyền viên chưa được Thuyền trưởng ký tên và đóng dấu ở cột chuyển đến, chuyển đi trong Sổ danh bạ thuyền viên theo quy định tại phụ lục I của Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019.

- Báo cáo kết quả thực hiện cho Giám đốc Sở và Thanh tra Sở để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

3. Đề nghị Giám đốc Công ty TNHH Thường Nhật.

- Chấn chỉnh và khắc phục ngay các thiếu sót mà Đoàn thanh tra đã chỉ ra tại Phần III của Kết luận thanh tra.

- Tiếp tục duy trì, đảm bảo các điều kiện hoạt động vận tải hành khách đường thủy nội địa theo quy định và phát huy những mặt đã thực hiện tốt.

- Có trách nhiệm cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu cho cơ quan có thẩm quyền để xem xét xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

- Nghiêm túc chấp hành công tác xử lý vi phạm hành chính, Quyết định xử lý của các cơ quan có thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm qua Kết luận thanh tra.

- Báo cáo kết quả thực hiện cho Thanh tra Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Chánh Thanh tra Sở kiến nghị Giám đốc Sở Giao thông vận tải xử lý và chỉ đạo việc thực hiện kết luận thanh tra theo Điều 103 Luật thanh tra năm 2022./.

Nơi nhận:

- Thanh tra TP;
- GD/PGD Bùi Hòa An;
- Phòng Quản lý Đường thủy;
- CTT/PCTT Đàm Phan Phát;
- Cảng vụ Đường thủy nội địa;
- Công ty TNHH Thường Nhật;
- Đội TTGT Số 2; Đội TMTH;
- Lưu: VT.

KT. CHÁNH THANH TRA

PHÓ CHÁNH THANH TRA



Đàm Phan Phát



Phụ lục số 01

TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ

(Kèm theo Kết luận thanh tra số: 1127/KL-TTS ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Thanh tra Sở Giao thông vận)

ST T	Cơ quan/ tổ chức/ Đơn vị/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý								Ghi chú
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m²)	Kiến nghị thu hồi				Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác		
					Về ngân sách nhà nước		Về cơ quan, tổ chức, đơn vị (không phải NSNN)						
			Tiền (Tr.đ)	Nhà, đất (m²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m²)	Tiền (Tr.đ)	Tiền (Tr.đ)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m²)			
1	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	TỔ CHỨC												
1	Công ty TNHH Thường Nhật	Vi phạm quy định về lưu trữ thông tin bắt buộc cho các cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định									15.000.000		

II	CÁ NHÂN												
1	Ông Hà Văn Lâm	Trang bị không đủ số lượng thiết bị của phương tiện									4.500.000		
2	Ông Trần Văn Hoàng Qui	Trang bị không đủ số lượng thiết bị của phương tiện									4.500.000		
3	Ông Nguyễn Viết Lộ	Có nhưng ghi chép không đầy đủ sổ nhật ký phương tiện theo quy định.									4.500.000		
4	Ông Ngô Thiện Minh	Có nhưng ghi chép không đầy đủ sổ nhật ký phương tiện theo quy định.									4.500.000		
5	Ông Phạm Duy Phương	Có nhưng ghi chép không đầy đủ sổ nhật ký phương tiện theo quy định.									4.500.000		
Tổng cộng											37.500.000		

ANH PHỐ HỒ CHÍ
THÀNH TRẠ S

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục số 02

(Kèm theo Kết luận thanh tra số: 1127/KL-TTS ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Thanh tra Sở Giao thông vận tải)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
1	2	3	4	5	6	7
I	TỔ CHỨC					
Không phát sinh						
II	CÁ NHÂN					
Không phát sinh						

4	Ông Ngô Thiện Minh	Có nhưng ghi chép không đầy đủ sổ nhật ký phương tiện theo quy định.	X			
5	Ông Phạm Duy Phương	Có nhưng ghi chép không đầy đủ sổ nhật ký phương tiện theo quy định.	X			



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2024

Phụ lục số 03

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH,
PHÁP LUẬT HOẶC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số: 1127/KL-TTS, ngày 07 tháng 5 năm 2024 của
Thanh tra Sở Giao thông vận)

STT	Nội dung kiến nghị	Thông tin về Văn bản kiến nghị hoàn thiện			Ghi chú
		Số văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	
1	2	3	4	5	6
I	KIẾN NGHỊ BÃI BỎ				
1	Không phát sinh				
II	KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG				
1	Không phát sinh				
III	KIẾN NGHỊ BAN HÀNH MỚI				
1	Không phát sinh				